



BUỔI 6.1: CẤU TRÚC MỞ RỘNG NÂNG BAND

SO SÁNH

1. SO SÁNH NHẤT

Đơn vị khảo sát + số liệu + to be + by far the largest/ highest/smallest/ lowest number/percentage of.....

(Đối tượng khảo sát) Had/ Registered by far the largest/ highest/smallest/ lowest number/percentage of.....

Example:

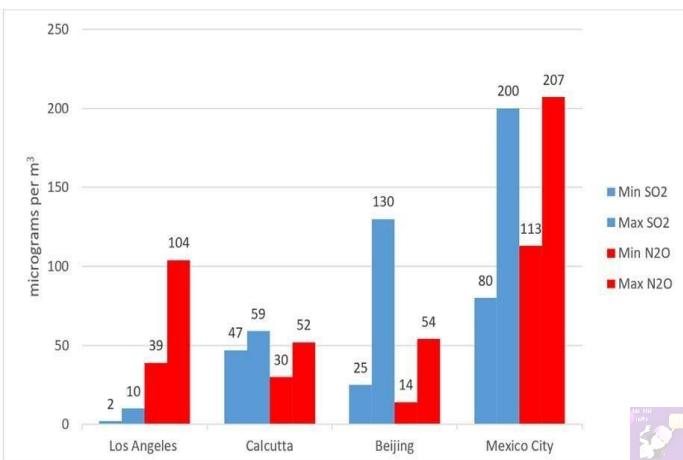
- The number of students in 2012 was by far largest/ highest
- The UK had by far the largest percentage of bananas exporting to the US in 2014

Thực hành:

Viết một câu nhấn mạnh số liệu của Mexico City về Max N20

Viết một câu nhấn mạnh số liệu của LA về Min SO2

The chart shows the average daily minimum and maximum levels of air pollutants in 4 big cities in 2000.



(Đơn vị khảo sát) lead the top among/ out of (số liệu) (đơn vị): dẫn đầu

Example:

- The percentage of bananas of the UK exported to the US led the top among five countries over the period shown (five countries này nhó tính cả The UK)

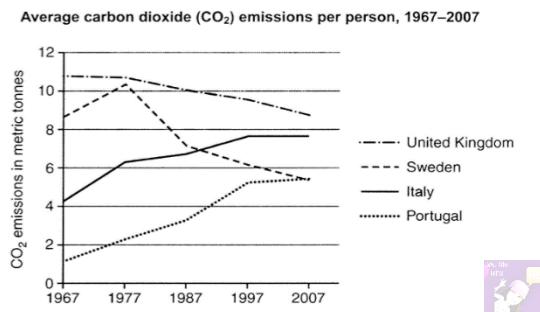
(Đối tượng khảo sát) lead the top in terms of among/ out of (số liệu) (đơn vị):
dẫn đầu

Example:

- The UK led the top in terms of the percentage of bananas exported to the US out of five countries over the period shown (five countries này nhó tính cả The UK)

Thực hành:

Viết hai câu theo hai cách khác nhau nhận xét số liệu của the UK trong biểu đồ sau:



The graph below shows average carbon dioxide (CO₂) emission per person in the United Kingdom, Sweden, Italy, and Portugal from 1967 to 2007

Thực hành:

Viết hai câu theo hai cách khác nhau nhận xét số liệu của **the UK sales of bananas** trong hai năm 1999 và năm 2004 trong biểu đồ sau:

Sales of Fairtrade-labelled coffee and bananas (1999 & 2004)

Coffee	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	1.5	20
Switzerland	3	6
Denmark	1.8	2
Belgium	1	1.7
Sweden	0.8	1

Bananas	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	15	47
Switzerland	1	5.5
Denmark	0.6	4
Belgium	1.8	1
Sweden	2	0.9

The tables below give information about sales of Fairtrade-labelled coffee and bananas in 1999 and 2004 in five European countries.

2. SO SÁNH HƠN

The figure of..... + to be + ADV + lower/smaller/higher/ larger than that/those of.....

Example:

- The revenue of Apple was significantly higher than that of Xiaomi in 2010
- The revenue of Apple was significantly higher than those of Xiaomi and Samsung in 2010.

S1+ exceed/outnumber +S2

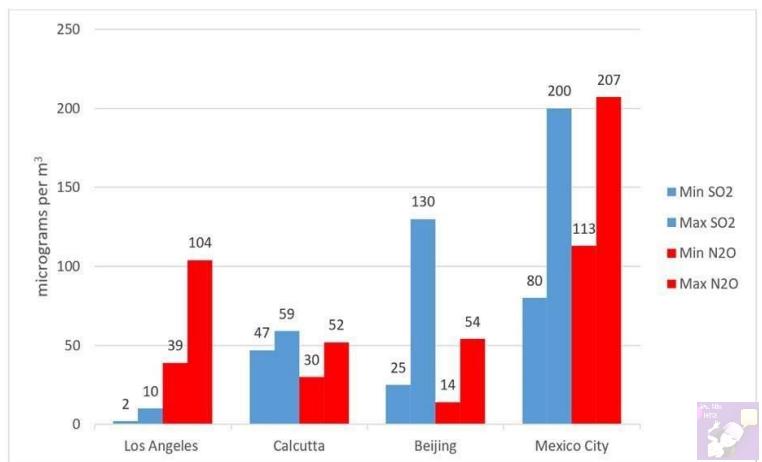
Example:

- The revenue of Apple outnumbered that of Xiaomi in 2010
- The revenue of Apple exceeded those of Xiaomi and Samsung in 2010.

Thực hành:

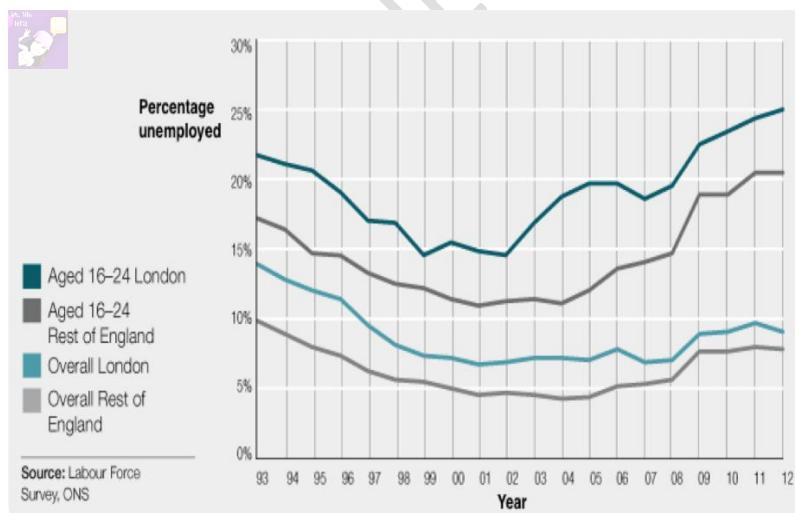
Viết 2 câu theo 2 cấu trúc khác nhau so sánh số liệu của Max N20 của Mexico City và Los Angeles

The chart shows the average daily minimum and maximum levels of air pollutants in 4 big cities in 2000.



Thực hành:

Viết 2 câu theo 2 cấu trúc khác nhau so sánh giữa tỉ lệ phần trăm người thất nghiệp của Aged 16-24 ở London và Aged 16-24 ROE vào năm 1993



The line graph below shows the changes in young adult unemployment rates in England between 1993 and 2012

3. CÁU TRÚC SO SÁNH HƠN VÓI "compared to", "compared with", "in comparison with"

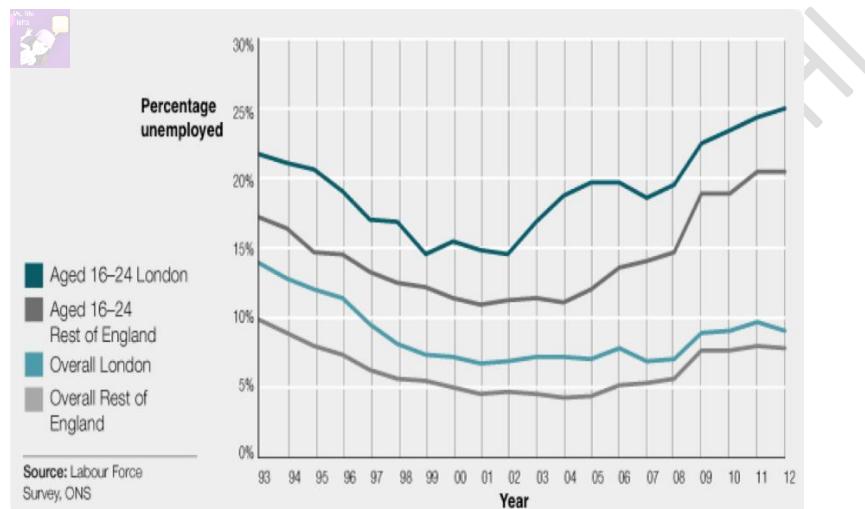
Đơn vị + Số liệu 1+ to be + higher/ larger/ lower/ smaller + compared to/ compared with/ in comparison with + Số liệu 2

Example:

- Prices in the UK are higher compared to / with / in comparison with (prices in) than those for Canada.

Thực hành:

Viết 1 câu so sánh giữa tỉ lệ phần trăm người thất nghiệp của Aged 16-24 ở London và Aged 16-24 ROE vào năm 1993



The line graph below shows the changes in young adult unemployment rates in England between 1993 and 2012

- CÁU TRÚC SO SÁNH MỞ RỘNG VỚI “IN COMPARISON WITH”

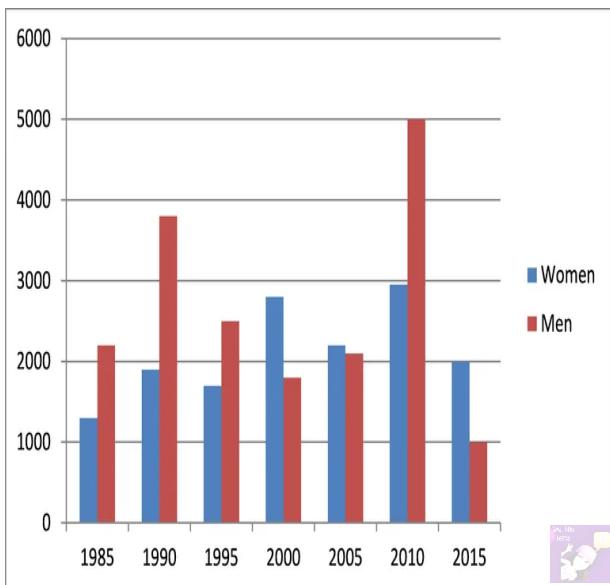
In comparison with/ to ĐỐI TƯỢNG 1 , which + V1, S2 + V2

Example:

- In comparison with the number of factories in Japan, which witnessed a dramatic rise to 10.000 factories, the figure for Korea plummeted to 5.000 factories

- **Thực hành:**

Viết 1 câu so sánh sự biến động (mang tính đối lập) của hai đối tượng men và women đăng ký membership của fitness từ năm 1995 đến 2005.



The chart below shows male and female fitness membership in Thailand between 1985 and 2015.

4. CÂU TRÚC SO SÁNH MANG TÍNH ĐỐI LẬP VỚI "while", "whereas"

- Sử dụng “while”, “whereas” khi muốn đưa ra 2 dữ liệu đối sánh với nhau

S1 + V1, while/ whereas S2 + V2

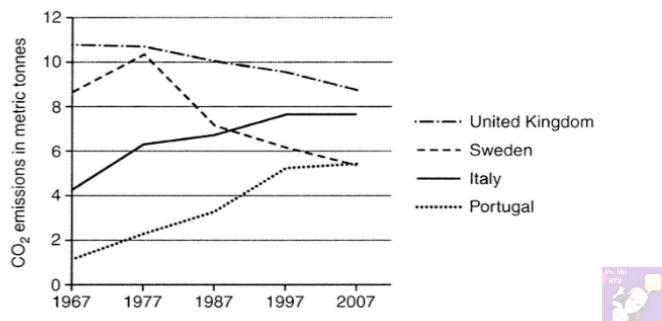
Example:

- Between 1990 and 2000, the number of smokers in the UK decreased dramatically, while / whereas the figures for Canada and Australia remained steady

Thực hành:

Viết 1 câu so sánh sự biến động (mang tính đối lập) của Sweden và Italy từ năm 1977 đến 1997 (yêu cầu liệt kê số liệu)

Average carbon dioxide (CO₂) emissions per person, 1967–2007



The graph below shows average carbon dioxide (CO₂) emission per person in the United Kingdom, Sweden, Italy, and Portugal from 1967 to 2007